HÌNH ẢNH NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ

Nguyễn Tuân là một trong những cây bút tiêu biểu của văn xuôi hiện đại. Mỗi tác phẩm của ông là một bài ca về cái đẹp của cuộc sống, của con người, với tư tưởng, tình cảm gắn bó với đất nước quê hương. Nguyễn Tuân được người đọc đặc biệt chú ý về phong cách nghệ thuật rất riêng và rất độc đáo của ông. Người lái đò Sông Đà, đó là một bài tùy bút, cũng là một bài thơ bằng văn xuôi đã thể hiện được nhưng nét tiêu biểu về phong cách đó. Qua "Người lái đò sông Đà", Nguyễn Tuân với lòng tự hào của mình đã khắc hoạ những nét thơ mộng, hùng vĩ nhưng khắc nghiệt của thiên nhiên đất nước qua vhình ảnh con sông Đà hung bạo và trữ tình. Đồng thời, nhà văn cũng phát hiện và ca ngợi chất nghệ sĩ, sự tài ba trí dũng của con người lao động mới: *chất vàng mười của đất nước trong xây dựng CNXH qua hình ảnh người lái đò sông Đà*.

Tuỳ bút "Người lái đò sông Đà" dược in trong tập tuỳ bút "Sông Đà" (1960), gồm 15 bài tuỳ bút và một bài thơ ở dạng phác thảo. Tác phẩm được viết trong thời kì xây dựng CNXH ở miền Bắc. Đó là kết quả của chuyến đi thực tế của nhà văn đến Tây Bắc trong kháng chiến chống Pháp,đặc biệt là chuyến đi thực tế năm 1958. Nguyễn Tuân đến với nhiều vùng đất khác nhau, sống với bộ đội, công nhân và đồng bào các dân tộc. Thực tiễn xây dựng cuộc sống mới ở vùng cao đã đem đến cho nhà văn nguồn cảm hứng sáng tác để rồi NLĐSĐ được ra đời, nhằm ca ngợi nhũng người dân lao động ở Tây Bắc, đồng thời lưu giữ một chút ký ức, kỉ niệm về họ

Hình ảnh người lái đò sông đà qua lời văn của tác giả là một ông già ngót nghét 70 tuổi đã giành  một phần lớn đời mình cho nghề lái đò dọc trên sông Đà. Đó là một người lái đò lão luyện: “Trên dòng sông Đà, ông xuôi, ông ngược hơn một trăm lần rồi chỉnh tay giữ lái độ sáu chục lần...” trong thời gian hơn chục năm làm cái nghề đầy nguy hiểm và gian khổ này.Ông lái đò hiện lên là người khỏe mạnh, từng trải, ngoại hình và tố chất được tạo nên bởi nét đặc thù của môi trường lao động trên sông nước. "Tay ông lêu nghêu như cái sào, chân ông lúc nào cũng khuỳnh ra như kẹp lấy một cuống lái tưởng tượng. Giọng ông ào ào, nhỡn giới cao vòi vọi". Nguyễn Tuân gọi con người này là "thứ vàng mười" bởi ông đã đứng trước thử thách và chiến thắng Sông Đà. Trước hết ở ông lái đò Lai Châu là người tài hoa trí dũng, có phong thái ung dung của người nghệ sĩ. Ông tài trí, từng trải, lão luyện trong nghề, đạt đến trình độ "lấy mắt mà nhớ tỉ mỉ như đóng đanh vào lòng tất cả những luồng nước của những con thác hiểm trở". Nguyễn Tuân đã bày tỏ lòng khâm phục của mình đối với người lái đò bằng cách so sánh, liên tưởng độc đáo "sông Đà đối với ông lái đò như một trường thiên anh hùng ca mà ông đã thuộc cả dấu câu chấm than và cả đoạn xuống dòng". Thật là một cách so sánh “rất văn chương” đầy thú vị và cũng “rất là Nguyền Tuân”. Có lẽ đó cũng là những lý do tất yếu giúp ông lái dò Lai Châu này đánh bại con Sông Đà hiểm ác bất thường

Hoàn cảnh sống của người lái đó, chính là cuộc đấu tranh với thiên nhiên để giành sự sống từ tay nó về tay mình. Hằng ngày, người lái đò phải đối đầu với các kẻ thù trên sông nước như: vách đá, những cái hút nước, thác nước, đá sông. Chúng bày thạch trận như một la bàn không lồ, một trận đồ liên la địa võng để thách đố và khửng bố tinh thần những người chiến sĩ làm nghề sông nước, trong khi người lái đò chỉ có duy nhất con thuyền đơn độc, mong manh. Người lái đồ hiểu biết sâu sắc đối tượng, nắm vững những quy luật biến đổi “tính tình phức tạp” của Sông Đà. Ông biết bọn đá mai phục và bày thạch trận trên sông: nào là đá, đá tảng chia ba hàng tiền vệ, có hai hòn canh cửa như là để dụ đối phương. Nào là những boong e chìm ở tuyến hia, pháo đài nổi ở tuyến ba. Nào là chiến thuật đánh “khuýp quặt vu hồi”, nào là quyết tâm chiến lược “phải tiêu diệt thuyền trưởng và thủy thủ ngay ở chân thác”. Ông lái đồ hiểu đối phương đông đặc, ranh ma, một con thuyền đơn độc thì quá mỏng manh, nhỏ bé, thật mạo hiểm, ở vào cái thế thập tử nhất sinh, ngàn cân treo sợi tóc. Với lòng quả cảm, niềm tin vào bản thân, người lái đó như một viên tướng xung trận, oai phong, tỉnh táo ứng phó linh hoạt ở ba vòng thạch trận để giành phần thắng.

Trước hết là trùng vi thạch trận thứ nhất, người đọc đặc biệt ấn tượng với những câu văn tả đá được nhân hóa như một đội quân: “đá tảng, đá hòn”..;, “đá tiền vệ” đã bày ra thạch trận với năm cửa, có bốn cửa tử và một cửa sinh. Bên cạnh đó, nhà văn sử dụng một loạt động từ trùng điệp để tô đậm sức mạnh của đội quân đá: “mai phục”, “nhổm cả dậy”, “đứng ngồi nằm tùy theo sở thích”. “ăn chết”, ‘canh cửa”, “hất hàm’…Cộng hưởng với những động từ là những tính từ làm nổi bật tính hung bạo: “ngỗ ngược”, “nhăn nhúm”, “méo mó…Tất cả làm nổi bật thế và lực của đá sông vừa đông vừa mạnh hung tợn, ghê sợ tạo thành thế không cân sức với ông lái đò chỉ có một mình đơn phương độc mã để gieo vào lòng người đọc bao phấp phỏng, hồi hộp. Bên cạnh đá là nước, “phối hợp với đá, nước thác reo hò làm thanh viện cho đá”, tạo nên âm thanh dữ dội tăng thêm không khí chiến đấu ác liệt. Sóng nước biết tung ra các đòn đánh nguy hiểm như đánh giáp lá cà, đánh khuýp quật vô hồi, đá trái, thúc gối…Có thể nói Nguyễn Tuân đã rộng mở sự uyên bác tài hoa của mình để kho ngôn từ phong phú sinh động đầy ắp trong mọi lĩnh vực của sự sống, tuôn chảy không ngừng. Đây chính là nghệ thuật vẽ mây đẩy trăng để gián tiếp ca ngợi chí dũng song toàn của ông lái đò. Ở chặng này, nhà văn ca ngợi ông lái đò có sức chịu đựng phi thường “ông đò cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt cuống lái”…chỉ huy ngắn gọn kín đáo và ông đã chiến thắng “phá song trùng vi thạch trận thứ nhất”. Đây là cuộc tỉ thí giữa hai đô vật quá chênh lệch về sức lực và thế võ, người lái đò chiến thắng ở sự bình tĩnh, gan dạ, dũng cảm quyết tâm cao.

Liền sau đó không bao lâu thì người lái đò phải đối đầu với trùng vi thạch trận thứ 2.Vì nắm chắc binh pháp của thần sông, thần đá và thuộc quy luật phục kích của lũ đá (sông Đà tăng nhiều cửa tử, cửa sinh nằm ở phía hữu ngạn) nên người lái đò thay đổi chiến thuật. Như một thước phim hành động, ông “cưỡi lên thác sông Đà như cưỡi hổ”, chỗ “rảo bơi”, chỗ “đè sấn”, chỗ “chặt đôi ra” mở đường tiến, để rồi một lần nữa đánh bại tên đô vật trong cuộc chiến không cân sức này. . Hàng loạt những động từ cho ta thấy người lái đò thông minh, chủ động, đầy kinh nghiệm, lấn lướt con sông Đà.

Nếu ở cuộc giao tranh thứ nhất và thứ hai Nguyễn Tuân đã tả vẻ đẹp trí dũng song toàn và phẩm chất anh hùng của ông lái đò thì ở chặng thứ ba này Nguyễn Tuân muốn cho người đọc thấy tay lái ra hoa của ông lái đò. Sông Đà sắp đặt “bên phải, bên trái đều là luồng chết. luồng sống ở ngay giữa” khiến ông lái đò phải vận dụng tài năng nghề nghiệp của mình, nâng thuyền của mình lên mặt nước như nghệ sĩ lái mô tô bay trong không trung để “xuyên qua mặt nước”…những động từ mạnh “vút” hay “xuyên” lặp đi lặp lại nhấn mạnh tốc độ lái thuyền nhanh mạnh, cộng với nhiều phép so sánh liên tiếp khiến người đọc vừa cảm nhận được độ nhanh mạnh vừa cam nhận được độ khéo léo của con thuyền trong hướng đi luồn lách tránh đội quân đá đông đúc. Nghệ thuật lái thuyền đến đây khiến người đọc hoàn toàn tâm phục, khẩu phục. Đúng là ông lái đò đã đạt đến mức nghệ sĩ trong nghề nghiệp của mình.